

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 10/10/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2024/TLST-DS ngày 08 tháng 5 năm 2024 về việc tranh chấp "Chia thừa kế theo di chúc".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Xét thấy sự thỏa thuận của các đương sự có mặt không ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của các đương sự vắng mặt.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Tạ Trần Hồng H**, sinh năm 1971.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số A T, Phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là số A T, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp).

Địa chỉ: A Midnight Sky CT Richmond T Hoa Kỳ.

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà **Nguyễn Thị Thúy D**, sinh năm 1974; (Theo Giấy ủy quyền ngày 25 tháng 4 năm 2024).

Địa chỉ: B T, Phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là số B T, Phường Đ, tỉnh Đồng Tháp).

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Tạ Trần Hồng H: Luật sư **Nguyễn Trà Duy L** - Công ty L2.

Địa chỉ: Số E T, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bị đơn: **Tạ Trần Anh D1**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số A T, phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là số A T, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp).

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan:

3.1. **Nguyễn Thị Mộng U**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: số A T, phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là số A T, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp).

3.2. **Tạ Minh N**, sinh năm 2002.

Địa chỉ: số A T, Phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là số A T, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp).

3.3. **Tạ Trần Hồng D2** (Tạ Trần Thị D2), sinh năm 1969 (vắng mặt);

Địa chỉ: số A T, phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là số A T, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà **Nguyễn Thị Thúy D**, sinh năm 1974 (Theo Giấy ủy quyền ngày 10 tháng 7 năm 2024).

Địa chỉ: Số B T, phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là số B T, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp).

3.4. **Tạ Trần Hồng L1**, sinh năm 1974 (vắng mặt);

Địa chỉ: số A T, phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là số A T, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp).

Người đại diện theo ủy quyền:

- Bà **Nguyễn Thị Thúy D**, sinh năm 1974 (Theo Giấy ủy quyền ngày 10 tháng 7 năm 2024).

Địa chỉ: B T, phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là số B T, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp).

II. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, cụ thể như sau:

2.1. Chị D là đại diện theo ủy quyền của chị H, chị L1 và chị D2 thống nhất thỏa thuận với anh D1, chị U và cháu N về việc phân chia di sản thừa kế của bà Trần Thị Minh H1 là căn nhà số A T, phường D, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là số A T, phường Đ, tỉnh Đồng Tháp) có giá trị theo chứng thư định giá ngày 24/9/2025 của Công ty Cổ phần giám định, thẩm định S, có sơ đồ thửa đất và tài sản gắn liền với đất theo biên bản ngày 12/9/2025. Chia cho anh Tạ Trần Anh D1 01 kỷ phần bằng giá trị là 1.665.330.000 đồng (một tỷ, sáu trăm sáu mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng) giao đủ tiền cho anh D1 vào ngày 10/12/2025. Chia cho chị Tạ Trần Hồng H, chị Tạ Trần Hồng D2 (Tạ Trần Thị D2), chị Tạ Trần Hồng L1 mỗi người 01 kỷ phần thừa kế tương đương 1.665.330.000 đồng (một tỷ, sáu trăm sáu mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng). Chị H, chị D3, chị L1 nhận kỷ phần chia thừa kế bằng hiện vật là căn nhà nêu trên và có nghĩa vụ liên đới hoàn trả cho anh Tạ Trần Anh D1 bằng giá trị của 01 kỷ phần là số tiền 1.665.330.000 đồng (một tỷ, sáu trăm sáu mươi lăm triệu, ba trăm ba mươi nghìn đồng). Đến hết ngày 20/4/2026 anh D1 và

thành viên trong hộ là chị Nguyễn Thị Mộng U và cháu Tạ Minh N phải di chuyển tài sản trong nhà, đi khỏi căn nhà để giao lại cho chị Tạ Trần Hồng H, Tạ Trần Hồng L1, Tạ Trần Hồng D2 (Tạ Trần Thị D2) căn nhà nêu trên (có sơ đồ thửa đất và tài sản gắn liền với đất kèm theo).

2.2. Về chi phí tố tụng:

- Chi phí đo đạc, thẩm định giá: Nguyên đơn chị Tạ Trần Hồng H yêu cầu, đã nộp đủ, đã quyết toán xong. Chị H tự nguyện chịu toàn bộ.

- Chi phí xác minh, thu thập tài liệu chứng cứ: Nguyên đơn chị Tạ Trần Hồng H yêu cầu, đã nộp đủ chi phí, đã quyết toán xong. Chị H tự nguyện chịu toàn bộ.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Tạ Trần Anh D1, chị Tạ Trần Hồng H, chị Tạ Trần Hồng D2 (Tạ Trần Thị D2), chị Tạ Trần Hồng L1 mỗi người phải chịu 30.980.000 đồng (ba mươi triệu, chín trăm tám mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Riêng nguyên đơn chị Tạ Trần Hồng H được khấu trừ vào số tiền 28.500.000 đồng (hai mươi tám triệu, năm trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000230 ngày 08/5/2025 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp) nên chị H chỉ phải nộp thêm 2.480.000 đồng (hai triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
 - VKSND tỉnh Đồng Tháp;
 - THADS tỉnh Đồng Tháp;
 - Lưu hồ sơ vụ án.
- DSST-T-2026

THẨM PHÁN

Trần Hữu Tính